PHIẾU HỌC TẬP:

SỰ CHUYỂN THỂ

1 Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (4,5 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.
(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25điểm)

Câu 1. Câu nào sau đây nói về chuyển động của phân tử là **không đúng**?

A. Chuyển động của phân tử là do lực tương tác phân tử gây ra.

B. Các phân tử chuyển động không ngừng.

C. Các phân tử chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ càng cao.

D. Các phân tử khí không dao động quanh vị trí cân bằng.

Câu 2. Câu nào sau đây nói về lực tương tác phân tử là **không đúng**?

A. Lực phân tử chỉ đáng kể khi các phân tử ở rất gần nhau.

B. Lực hút phân tử có thể lớn hơn lực đẩy phân tử.

C. Lực hút phân tử không thể lớn hơn lực đẩy phân tử.

D. Lực hút phân tử có thể bằng lực đẩy phân tử.

Câu 3. Trong các tính chất sau, tính chất nào là của các phân tử chất rắn?

A. Không có hình dạng cố định. B. Chiếm toàn bộ thể tích của bình chứa.

C. Có lực tương tác phân tử lớn D. Chuyển động hỗn loạn không ngừng.

Câu 4. Điều nào sau đây đúng khi nói về cấu tạo chất?

A. Các chất được cấu tạo từ các nguyên tử, phân tử.

B. Các nguyên tử, phân tử chuyển động hỗn độn không ngừng, các nguyên tử, phân tử chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của vật càng cao.

C. Các nguyên tử, phân tử đồng thời hút nhau và đẩy nhau.

D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 5. Đổ vào ba bình có cùng diện tích đáy một lượng nước như nhau, đun ở điều kiện như nhau thì:

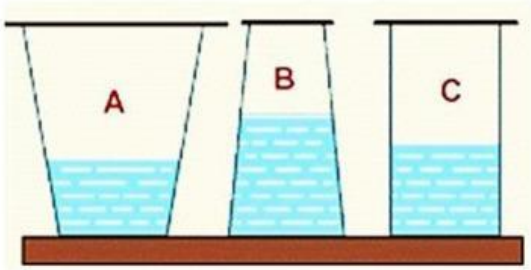

A. Bình A sôi nhanh nhất.

B. Bình B sôi nhanh nhất.

C. Bình C sôi nhanh nhất.

D. Ba bình sôi cùng nhau vì có cùng diện tích đáy.

LIVEWORKSHEETS

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	10	D
2	C	11	A
3	C	12	D
4	D	13	A
5	A	14	D
6	B	15	B
7	C	16	A
8	B	17	C
9	A	18	A

Câu 6. Các tính chất nào sau đây là tính chất của các phân tử chất lỏng?

A. Chuyển động không ngừng theo mọi phương

B. Hình dạng phụ thuộc bình chứa

C. Lực tương tác phân tử yếu.

D. Các tính chất A, B, C.

Câu 7. Tại sao khi cầm vào vỏ bình ga mini đang sử dụng ta thường thấy có một lớp nước rất mỏng trên đó?

A. Do hơi nước từ tay ta bốc ra.

B. Nước từ trong bình ga thấm ra.

C. Do vỏ bình ga lạnh hơn nhiệt độ môi trường nên hơi nước trong không khí ngưng tụ trên đó.

D. Cả B và C đều đúng.

Câu 8. Các tính chất nào sau đây là tính chất của các phân tử chất rắn?

A. Dao động quanh vị trí cân bằng

B. Lực tương tác phân tử mạnh.

C. Có hình dạng và thể tích xác định

D. Các tính chất A, B, C.

Câu 9. Chất rắn vô định hình có đặc tính sau:

A. Đẳng hướng và nóng chảy ở nhiệt độ không xác định

B. Dị hướng và nóng chảy ở nhiệt độ xác định

C. Dị hướng và nóng chảy ở nhiệt độ không xác định

LIVEWORKSHEETS

D. Đẳng hướng và nóng chảy ở nhiệt độ xác định

Câu 10. Trong các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào **không** liên quan đến sự đông đặc?

A. Tuyết rơi

B. Đúc tượng đồng

C. Làm đá trong tủ lạnh

D. Rèn thép trong lò rèn

Câu 11. Chất rắn nào dưới đây là chất rắn vô định hình?

A. Thủy tinh

B. Băng phiến

C. Đường

D. Kim loại

Câu 12: Đặc điểm và tính chất nào dưới đây liên quan đến chất rắn vô định hình ?

A. Có dạng hình học xác định.

B. Có cấu trúc tinh thể.

C. có tính dị hướng.

D. không có nhiệt độ nóng chảy xác định.

Câu 13. Cho đồ thị biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian của nước đá như hình vẽ. Thời gian nước đá tan từ phút nào:

A. Từ phút thứ 6 đến phút thứ 10

B. Từ phút thứ 10 trở đi

C. Từ 0 đến phút thứ 6

D. Từ phút thứ 10 đến phút thứ 15

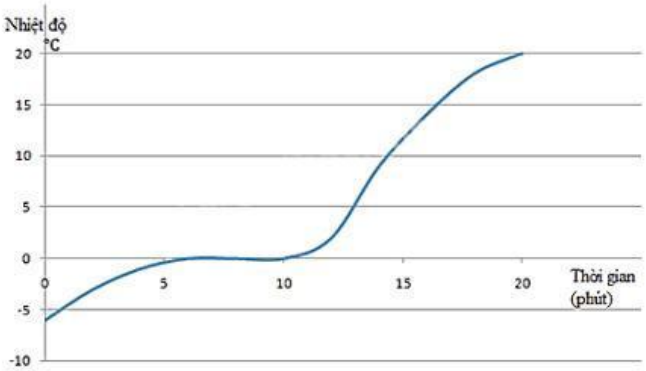

Câu 14: Trong suốt thời gian sôi, nhiệt độ của chất lỏng

A. tăng dần lên

B. giảm dần đi

C. khi tăng khi giảm

D. không thay đổi

Câu 15: Điều nào sau đây là **sai** khi nói về sự đông đặc?

A. Sự đông đặc là quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn.

B. Với một chất rắn, nhiệt độ đông đặc luôn nhỏ hơn nhiệt độ nóng chảy.

LIVEWORKSHEETS

C. Trong suốt quá trình đông đặc, nhiệt độ của vật không thay đổi.

D. Nhiệt độ đông đặc của các chất thay đổi theo áp suất bên ngoài.

Câu 16: Tốc độ bay hơi của chất lỏng **không** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

A. Thể tích của chất lỏng. B. Gió.

C. Nhiệt độ. D. Diện tích mặt thoáng của chất lỏng

Câu 17: Chọn câu trả lời **đúng**. Trong sự nóng chảy và đông đặc của các chất rắn:

A. Mỗi chất rắn nóng chảy ở một nhiệt độ xác định, không phụ thuộc vào áp suất bên ngoài.

B. Nhiệt độ đông đặc của chất rắn kết tinh không phụ thuộc áp suất bên ngoài

C. Mỗi chất rắn kết tinh nóng chảy và đông đặc ở cùng một nhiệt độ xác định trong điều kiện áp suất xác định.

D. Mỗi chất rắn nóng chảy ở nhiệt độ nào thì cũng sẽ đông đặc ở nhiệt độ đó.

Câu 18: Tính chất nào sau đây **không phải** là của phân tử?

A. Có lúc đứng yên, có lúc chuyển động.

B. Chuyển động không ngừng.

C. Chuyển động càng nhanh thì nhiệt độ của vật càng cao.

D. Va chạm vào thành bình, gây áp suất lên thành bình.

2 Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Chọn **đúng sai** khi nói về cấu tạo chất:

A. Các chất được cấu tạo từ các hạt riêng gọi là nguyên tử, phân tử.

B. Các nguyên tử, phân tử đứng sát nhau và giữa chúng không có khoảng cách.

C. Lực tương tác giữa các phân tử ở thể rắn lớn hơn lực tương tác giữa các phân tử ở thể lỏng và thể khí.

D. Các nguyên tử, phân tử chất lỏng dao động xung quanh các vị trí cân bằng không cố định.

Câu 2. Các tính chất sau đây là tính chất của các phân tử chất rắn:

A. Dao động quanh vị trí cân bằng di chuyển được.

B. Lực tương tác phân tử mạnh.

C. Có hình dạng và thể tích xác định.

D. Các phân tử không chuyển động hỗn loạn

Câu 3. So sánh chất rắn vô định hình và chất rắn kết tinh:

LIVEWORKSHEETS

A. Khác nhau ở chỗ chất rắn kết tinh có cấu tạo từ những kết cấu rắn có dạng hình học xác định, còn chất rắn vô định hình thì không.

B. Giống nhau ở điểm là cả hai loại chất rắn đều có nhiệt độ nóng chảy xác định.

C. Chất rắn kết tinh đa tinh thể có tính đẳng hướng như chất rắn vô định hình.

D. Giống nhau ở điểm cả hai đều có cùng tính chất vật lí.

Câu 4. Hình vẽ đường biểu diễn sự thay đổi nhiệt độ theo thời gian khi đun nóng một chất rắn. Chọn **đúng sai** cho câu trả lời bên dưới

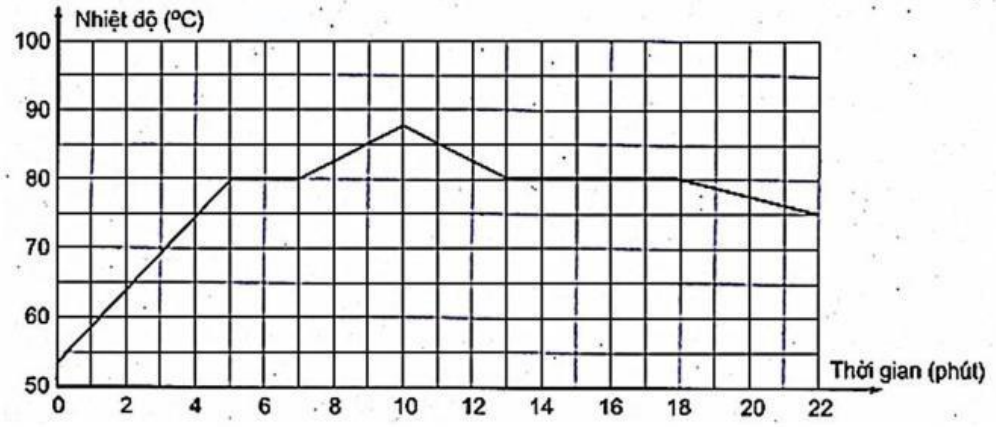

A. Ở nhiệt độ 80°C chất rắn này bắt đầu nóng chảy.

B. Thời gian nóng chảy của chất rắn là 4 phút

C. Sự đông đặc bắt đầu vào phút thứ 13.

D. Thời gian đông đặc kéo dài 10 phút.

3 Câu trắc nghiệm trả lời ngắn (1,5 điểm)

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm

Câu 1. Hãy tìm ý **không đúng** với mô hình động học phân tử trong các ý sau:

1. Các chất được cấu tạo từ các hạt riêng biệt là phân tử.

2. Các phân tử chuyển động không ngừng.

3. Tốc độ chuyển động của các phân tử cấu tạo nên vật càng lớn thì thể tích của vật càng lớn.

4. Giữa các phân tử có lực tương tác gọi là lực liên kết phân tử.

5. Nhiệt độ của vật càng cao thì tốc độ chuyển động của các phân tử cấu tạo nên vật càng nhỏ.

LIVEWORKSHEETS

Câu 2. Hãy chọn phương án **sai** trong các câu sau: Cùng một khối lượng của một chất nhưng khi ở các thể khác nhau thì sẽ khác nhau về

1. Thể tích.
2. Kích thước của các nguyên tử.
3. Khối lượng riêng.
4. Trật tự của các nguyên tử.
5. Hình dạng nguyên tử

Câu 3. Hãy giải thích tại sao vật ở thể rắn có thể tích và có hình dạng xác định

1. Ở thể rắn, các nguyên tử, phân tử dính chặt thành một khối.
2. Lực tương tác giữa các nguyên tử, phân tử chất rắn rất mạnh
3. Các nguyên tử, phân tử chỉ có thể dao động xung quanh các vị trí cân bằng xác định.
4. Các nguyên tử, phân tử chỉ có thể dao động xung quanh các vị trí cân bằng nhưng những vị trí này không cố định mà di chuyển.

Câu 4. Cho bảng theo dõi nhiệt độ nóng chảy của chất rắn như sau. Chất rắn bắt đầu nóng chảy phút thứ bao nhiêu?

Thời gian(phút)	0	2	4	6	8	10
Nhiệt độ (°C)	20	40	60	80	80	85

Dựa vào đồ thị sau trả lời câu hỏi 5 và 6

Câu 5: Ở nhiêt độ bao nhiêu độ C chất rắn bắt đầu nóng chảy?

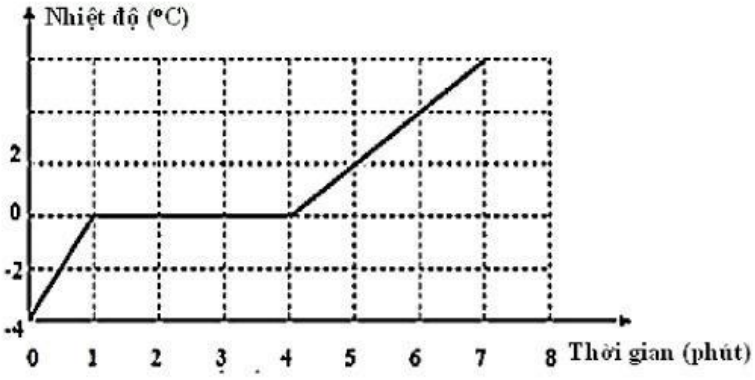

Câu 6: Thời gian nóng chảy trong bao nhiêu phút?

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS